

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HS-ST
Ngày 30-6-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Anh Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lý A Tùng
2. Bà Phạm Thị Huế

Thư ký phiên tòa: ông Thào A Thu - Thư ký TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên
Đại diện VKSND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lò Văn Nhung- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/TLST-HS ngày 31/5/ 2017 đối với bị cáo :

Họ và tên : **Thào A K** - Tên gọi khác: không; Sinh năm 1996 tại huyện TC, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKTT và trú tại: Thôn L, xã T, huyện TC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: không; Con ông: Thào A G (SN: 1971) và con bà Ly Thị C (SN: 1973); Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/04/2017; tạm giam từ ngày 21/04/2017 đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Trần Thị S – là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

- *Người có nghĩa vụ liên quan:* Giàng Chính N- SN 1983; trú tại: thôn L, xã LXP, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* anh Sùng A C – SN 1990; Trú tại: Thôn H, xã S, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

- *Người phiên dịch:* ông Giàng A D- SN 1985; Trú tại: tổ dân phố T, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Thào A K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 12 giờ 55 phút, ngày 18/4/2017, tại khu vực thôn H, xã S, huyện TC, tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Tủa Chùa phát hiện có hai đối tượng nam giới đi trên một chiếc mô tô, loại xe Win, màu đen, không có biển kiểm soát, đi từ hướng xã S về xã TP có biểu hiện nghi vấn về hoạt động ma túy, tổ

công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra xác định người điều khiển xe là Giàng Chính N và người ngồi sau tên là Thào A K; Khi tiến hành kiểm tra, đối tượng Thào A K đã tự nguyện lấy từ trong túi quần bên phải ra 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy ly non màu xanh, bên trong chứa cục chất bột màu trắng giao nộp cho cán bộ Công an. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Bị cáo Thào A K khai nhận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/4/2017 bị cáo đang ở chợ thị trấn Tủa Chùa thì gặp Giàng Chính N, trú tại thôn L, xã LS, huyện TC, N nói thuê bị cáo làm chuồng dê và trả công 300.000đ, bị cáo đã nhất trí, Giàng Chính N đã đưa trước cho bị cáo 300.000đ (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ). Sau đó hai người đi xe máy của N về về xã LS; khi đi đến ngã ba đường vào tổ dân phố B, thị trấn TC, bị cáo bảo N lái xe đi vào khu vực B có việc, khi đi gần đến nơi bị cáo xuống xe còn N đi tiếp vào bên trong; bị cáo đi bộ vào trong B gặp một người phụ nữ dân tộc thái không biết tên và hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 300.000đ, sau khi mua được bị cáo lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức trích, số còn lại bị cáo gói lại cho vào túi quần đi xuống đường ô tô. Khi xuống đến đường đã thấy N đứng chờ sẵn, N hỏi bị cáo đã mua được Hê rô in chưa, bị cáo trả lời đã mua được rồi. Sau đó N trở bị cáo đi về, trên đường về đến khu vực thôn H2, xã S thì bị Công an huyện Tủa Chùa bắt quả tang.

Cơ quan Điều tra lấy lời khai Giàng Chính N và tiến hành đối chất thấy phù hợp với lời khai của bị cáo về việc thuê làm chuồng dê và N đã trả trước tiền công cho bị cáo là 300.000đ, cũng như việc N trở bị cáo vào trong khu vực B và chứng kiến khi bắt quả tang thu giữ ma túy của bị cáo. Tuy nhiên, Giàng Chính N không thừa nhận việc biết bị cáo có mua ma túy và mang ma túy trên người, chỉ khi Công an bắt giữ bị cáo thì Giàng Chính N mới biết. Quá trình Điều tra cũng không xác định được người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo là ai, ở đâu.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định xác định gói chất bột màu trắng thu giữ của Thào A K có trọng lượng là 0,363 gam.

Tại bản kết luận giám định số 399/GĐ - PC54 ngày 06/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: trọng lượng chất bột màu trắng thu giữ của Thào A K là 0,363 gam; Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy: loại Hêrôin, hê rô in nằm trong danh mục các chất ma túy theo nghị định số 82/2003/NĐ-CP của Chính Phủ.

Cáo trạng số 10/QĐ-VKS - HS ngày 29 tháng 05 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Thào A K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 41 của BLHS, Điều 76 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Hêrôin còn lại sau giám định, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo không được học, trình độ văn hóa và hiểu biết pháp luật rất hạn chế, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo dưới 01 gam, quá trình Điều tra truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo giúp cho giải quyết vụ án được nhanh chóng, đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự, áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 và Công văn 276/TANDTC-PC hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội để áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 191 và Điều 192 BLTTHS.

[2] Trong quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa đã làm rõ hành vi của bị cáo Thào A K: Do nghiện chất ma túy, nên vào khoảng 12 giờ ngày 18/4/2017, sau khi nhận được tiền công trả trước để làm chuồng Dê của Giàng Chính N, bị cáo đã mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Thái không quen biết tại Tổ dân phố Bản Cáp, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa. Mua được hêrôin bị cáo đã lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại bị cáo cất trong người. Trên đường bị cáo đi về thôn L, xã LS cùng Giàng Chính N thì bị cơ quan Điều tra Công an huyện Tủa Chùa phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Giàng Chính N là người thuê bị cáo làm chuồng Dê và chở bị cáo về nhà, người làm chứng Sùng A C đã chứng kiến khi bắt quả tang bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở gói niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và bản kết luận giám định.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo Thào A K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,363 gam hêrôin với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh ra lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân không được học tập văn hóa. Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự; quá trình Điều tra, truy tố, xét xử

bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS cần áp dụng cho bị cáo, do đó đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 điều 46 của BLHS là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo do trình độ văn hóa và trình độ hiểu biết pháp luật của bị cáo rất hạn chế, HĐXX thấy tại phiên tòa bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của mình, mặt khác bố đề bị cáo hiện nay đang chấp hành án phạt 14 năm tù về tội phạm ma túy do đó bị cáo phải nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy HĐXX không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa; Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo, HĐXX thấy rằng theo quy định của Nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc lùi hiệu lực thi hành của bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự, thi hành vi thực hiện tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn bộ luật hình sự năm 1999, tuy nhiên xem xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo nhận thức rõ về tác hại của chất ma túy và chính sách pháp luật của nhà nước nghiêm trị đối với tội phạm ma túy, nhất là trong giai đoạn hiện nay tệ nạn ma túy ngày càng nghiêm trọng gây sỏi mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, mặt khác bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự nên HĐXX không chấp nhận đề nghị áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, cảnh tỉnh, giáo dục pháp luật cho những người khác, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được Giàng Chính N có biết việc bị cáo mua và mang ma túy trên người nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Giàng Chính N là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 194 của BLHS là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,32gam Hêrôin còn lại là chất thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí cho Bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào A K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Thào A K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2017.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,32gam Hêrôin đã được niêm phong, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tòa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Tòa Chùa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tòa Chùa.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2017), người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tòa Chùa;
- CCTHADS huyện Tòa Chùa;
- CQTHAHS C.A huyện Tòa Chùa;
- CQ THAHS C.A tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, NBC;
- Lưu HSVA; HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Trương Anh Tuấn